TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:139/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 22 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:175/2019/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phùng Văn C**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Hà Thị C1**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Thanh Hải** -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, cử.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh Phùng Văn C và chị Hà Thị C1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh C; chị C1 xác nhận có một con chung Phùng Thị Lan V, sinh ngày 05/7/2012. Khi ly hôn chị C1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Lan V kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi thành niên lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Anh C; chị C1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phùng Văn C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003118 ngày 31/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh C 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chị cục THA huyện T;
- UBND xã X, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Văn C1